TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2018/HSST
Ngày: 09 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Chính Nghĩa
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Ngọc Chiến
Bà Bàng Thị Hồng
- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Hải Lê - Cán bộ tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa***:
Ông Đào Thế Phong - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST – HS ngày 26/4/2018 đối với các bị cáo:

* Họ và tên: **Trương Quốc T1** Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 16/12/1986, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Phường H, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Trương Hồng L, sinh năm 1964; Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1968; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 29/10/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C) xử phạt 09 tháng tù về tội: "Chống người thi hành công vụ". Ngày 15/5/2005, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương
- Ngày 11/4/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C) xử phạt 30 tháng tù về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 28/6/2009 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 28/12/2017, hiện tạm giam - Có mặt.

* Họ và tên: **Hoàng Văn T2,** Tên gọi khác: Không**;** Sinh ngày 28/11/1984, tại Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Xã P, huyện T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông: Hoàng Văn L, sinh năm

1960 và bà: Đỗ Thị C, sinh năm 1960; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/3/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C) xử phạt 15 tháng tù vê tội :"Cướp giật tài sản". Ngày 29/01/2011 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 28/12/2017, hiện tạm giam - Có mặt.

* Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H, anh Vũ Văn H, anh Nguyễn Hữu T, anh Phạm Văn Q – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 40 phút ngày 28/12/2017, phường T, thành phố C, Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện Vũ Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 03 (ba) gói giấy chứa chất bột màu trắng.

Qua đấu tranh, Vũ Văn H khai: Khoảng 10 giờ ngày 28/12/2017, H và Nguyễn Hữu T rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng. Sau đó, T mượn được một chiếc xe máy của một người bạn tên là N (không rõ lai lịch, địa chỉ) chở H đến khu vực đoạn đường vào khu nhà Lò, thuộc phường T thì gặp Trương Quốc T1 và Hoàng Văn T2. H hỏi mua của T1 và T2 04 gói ma túy rồi T đưa trước cho Tiến 200.000 đồng. Thấy vậy, T1 đi sang vỉa hè đối diện khách sạn Hải Yến lấy ma túy giấu dưới một hòn đá rồi quay lại bảo với T và H chỉ còn 03 gói ma túy. Lúc này, H đưa thêm cho T2 100.000 đồng. T1 đưa cho H 03 gói ma túy rồi T và H đem 03 gói ma túy đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Căn cứ các tài liệu điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả bắt khẩn cấp Trương Quốc T1 và Hoàng Văn T2. Thu giữ của T1: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, 01 ví giả da, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T3, 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Trương Quốc T1, 01 chiếc kéo, 12 mảnh giấy bạc màu vàng, 06 mảnh giấy bạc màu trắng và 403.000 đồng. Thu giữ của T2: 1.025.000 đồng.

Quá trình điều tra, T1 và T2 khai: Khoảng 09 giờ ngày 28/12/2017, Trương Quốc T1 gặp Hoàng Văn T2 tại khu vực rạp hát ngoài trời, thuộc phường T, thành phố Cẩm Phả. Cả hai rủ nhau mỗi người góp 100.000 đồng mua ma túy sử dụng và bán. Sau đó, T2 đi mua xi lanh, còn T1 cầm tiền đi đến khu vực ngõ đường 2/9 thuộc phường Cẩm Trung mua của Nguyễn Thị H (SN 1962, trú tại phường T, thành phố Cẩm Phả) 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. T1 mang ma túy về rồi cùng với T2 đi đến khu vực phía sau khách sạn Hải Yến, phường T cùng nhau sử dụng một phần ma túy. Phần còn lại, T1 chia thành 03 gói nhỏ mục đích cùng T2 bán kiếm lời. Khi T1 và T2 đi đến đoạn đường Nhà Lò, thuộc phường T thì T giấu 03 gói ma túy dưới một hòn đá ở vỉa hè, rồi cùng T2 đứng chờ ai đến hỏi mua ma túy thì bán với giá 100.000 đồng/01 gói. Đến khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày, T và H đến gặp T1 và T2 hỏi mua 04 gói

ma túy và T đưa trước cho T2 200.000 đồng. Thấy vậy, T đi đến chỗ giấu ma túy lấy 03 gói ma túy đưa cho H. H đưa thêm cho T2 100.000 đồng, T1 đưa lại cho H 03 gói ma túy. Sau đó, T và H bỏ đi, còn T1 và T2 đi đến khu vực ngõ đối diện khách sạn Hải Yến thì bị Công an bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 52/GĐMT ngày 29/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng trong 03 gói giấy thu của Vũ Văn H (Kí hiệu M1, M2, M3) gửi giám định là chất ma túy loại Heroine Trọng lượng lần lượt là: M1: 0,004 gam; M2: 0,005 gam; M3: 0,006 gam.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS - CP ngày 29/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố các bị cáo Trương Quốc T1 và Hoàng Văn T2 về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, Điểm s khoản1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Trương Quốc T1 và Hoàng Văn T2 mỗi bị cáo từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (Ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cả hai bị cáo; Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung, Model SM- J500H/DS vỏ màu trắng kèm 02 sim, cùng số tiền 300.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Trương Quốc T1 01 (một) chiếc điện thoại Sam Sung, Model GT-E1050 vỏ màu đen kèm 01 pin, 01 (một) ví giả da màu nâu, 01 (một) thẻ điều trị Methadone số CPM01-000380 cấp ngày 12/6/2014 mang tên Trương Quốc T1, cùng số tiền 403.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T2 số tiền 725.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kéo gấp loại nhỏ, 06 (sáu) mảnh giấy bạc màu trắng, 12 (mười hai) mảnh giấy bạc màu vàng

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên toà cả hai bị cáo Trương Quốc T1 và Hoàng Văn T2 đều khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sat nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố.

Các bị cáo đều thừa nhận việc khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Quốc T1, Hoàng Văn T2 phù hợp với nhau; Phù hợp với Biên bản kiểm tra đồ vật, tài liệu, biên bản xác định địa điểm mua bán ma túy; Phù hợp với các kết luận giám định số 52/GĐMT ngày 29/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh về ma túy; Phù hợp với lời khai của những người làm chứng Nguyễn Hữu T và Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thừa nhận đã cùng nhau góp tiền mua ma túy của T1 và T2 để sử dụng; Lời khai nhận tội của bị cáo T1 và T2 còn phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Phạm Văn Q đã chứng kiến việc Công an kiểm tra Nguyễn Hữu T và Vũ Văn H thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Việc Trương Quốc T1 và Hoàng Văn T2 có hành vi bán trái phép 0,015 gam ma túy loại Heroine tại khu vực tổ 1 khu 2A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả cho Nguyễn Hữu T và Vũ Văn H với giá 300.000 đồng để Trưởng và Huấn sử dụng cùng với các chứng cứ đã nêu và các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trương Quốc T1 và Hoàng Văn T2 phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma tuý; Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và răn đe.

Xét vai trò của hai bị cáo thấy rằng: Cả hai bị cáo đóng vai trò như nhau trong hoạt động mua bán ma túy. Vai trò của hai bị cáo là đồng phạm. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu. Tuy nhiên bị cáo T1 đã hai lần bị Tòa án xử tù nhiều hơn bị cáo T2 cho thấy mức độ cải tạo của T1 chưa đủ sức răn đe. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo T1 cao hơn bị cáo T2 để phòng ngừa chung và giáo dục riêng

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền

[4] Về vật chứng: Vật chứng vụ án là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung, Model SM- J500H/DS vỏ màu trắng kèm 02 sim, 01 pin được xác định dùng để liên lạc trong hoạt động mua bán ma túy cùng số tiền 300.000 đồng trong tổng số 1.428.000 đồng bị thu giữ là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Chiếc điện thoại Sam Sung, Model GT-E1050 vỏ màu đen kèm 01 pin, 01 (một) ví giả da màu nâu, 01 thẻ điều trị Methadone số CPM01-000380 cấp ngày 12/6/2014 mang tên Trương Quốc T1, cùng số tiền 403.000 đồng là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T1; Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T2 số tiền 725.000 đồng là tài sản riêng của T2; Vật chứng vụ án là 01 (một) chiếc kéo gấp loại nhỏ, 06 (sáu) mảnh giấy bạc màu trắng, 12 (mười hai) mảnh giấy bạc màu vàng là những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với Nguyễn Thị H không thừa nhận đã bán ma túy cho Trương Quốc T, không đủ cơ sở làm rõ

Đối với Vũ Văn H và Nguyễn Hữu T có hành tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với chiếc chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T3, T1 khai nhặt được, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ nên không đề cập;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Quốc T1 và Hoàng Văn T2 phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Trương Quốc T1 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/12/2017.

Xử phạt: Hoàng Văn T2 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/12/2017.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung, Model SM- J500H/DS vỏ màu trắng kèm 02 sim, cùng số tiền 300.000 đồng bị thu giữ; Trả lại cho bị cáo Trương Quốc T1 01 (một) chiếc điện thoại Sam Sung, Model GT-E1050 vỏ màu đen kèm 01 pin, 01 (một) ví giả da màu nâu, 01 (một) thẻ

điều trị Methadone số CPM01- 000380 cấp ngày 12/6/2014 mang tên Trương Quốc T1, cùng số tiền 403.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T2 số tiền 725.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kéo gấp loại nhỏ, 06 (sáu) mảnh giấy bạc màu trắng, 12 (mười hai) mảnh giấy bạc màu vàng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 95/BB-THA ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại chi cục Thi hành án thành phố Cẩm Phả.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt hai bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Cẩm Phả;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; - Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa